TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 374/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông VKH, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xx đường yy, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà VHM, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xx đường yy, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 27 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông VKH và bà VTM thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 10/10/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Có 02 con chung là trẻ VBÂ, nữ, sinh ngày 03/10/2019 và trẻ VHV, nam , sinh ngày 24/12/2020.

Bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ tháng 08 năm 2025 cho đến khi phát sinh các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Huê chậm giao tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà M không yêu cầu ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm giao tương ứng với thời gian chậm giao.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Ông H và bà M chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông H và bà M đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005947 ngày 28/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV3;
- Phòng THADS KV3;
- UBND P. Minh Phụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vương Vĩ Bửu